

Bản án số: 125/2024/HSST
Ngày: 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Vũ Thị Xuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Nguyễn Tư V**, tên gọi khác: không; sinh ngày 18/9/1994, tại thị xã Q1, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn 8, xã S, thị xã Q1, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ V hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tư V1 và bà Trần Thị N; có vợ là Đàm Thị T, có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024 đến ngày 16/12/2024; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:* Anh Nguyễn Ngọc Đ, ông Vũ Thế V2 và chị Đoàn Thị T1 đều vắng mặt.

**Người chứng kiến:* Anh Phạm Đức H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tư V và Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm 1991, trú tại: tổ 14, khu 3, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí) là anh em quen biết ngoài xã hội. Do Đ biết V biết chỗ bán ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 17/9/2024, Đ gọi điện cho V hỏi “mua được rượu không thì mang lên đây hộ anh, anh em mình cùng chơi”, V hiểu ý Đ nhờ V mua ma túy tổng hợp (thường gọi là ma túy đá) và sẽ được Đ cho ma túy sử dụng, V đồng ý nên hỏi “anh có bao nhiêu tiền?”, Đ trả lời “anh có năm trăm”. Sau đó Đ chuyển khoản 500.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng MBbank của V. Nhận được tiền, V đi mua được 01 túi ma túy đá, sau đó liền gọi điện cho

Đ, hẹn giao ở gần cây xăng X thuộc phường T, thành phố U. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ đến điểm hẹn gặp V nhận túi ma túy đá mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 9 giờ 45 phút ngày 18/9/2024, Đ mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của mình cùng túi ma túy mua của V đến khu đô thị Xuân Lâm thuộc tổ 2, khu 1, phường T, thành phố U sử dụng; khi vừa hút xong thì bị Công an phát hiện kiểm tra. Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa loại 500 ml màu trắng, nắp chai màu xanh được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu hồng dài 25 cm, một lỗ gắn ống thủy tinh dài 10 cm, một đầu uốn cong có bầu tròn còn dính chất dạng vết màu nâu); ngoài ra còn thu mẫu nước tiểu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu xám, gắn sim số 0904.030.665 của Đ.

Ngày sau khi bị bắt, Đ khai nhận ma túy Đ vừa sử dụng là do ngày 17/9/2024 mua của Nguyễn Tư V, sinh năm 1994, trú tại thôn 8, xã S, thị xã Q1, tỉnh Q.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Tư V xuất hiện tại khu vực khu đô thị Xuân Lâm thuộc tổ 2, khu 1, phường T, thành phố U, thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ khẩn cấp, do sợ V đã thả 01 túi nilon màu trắng đang cầm ở tay xuống dưới đất nhưng đã bị Công an phát hiện. Vật chứng thu giữ: tại mặt đất cách chỗ V đứng 50 cm một túi nilon màu trắng, kích thước (02 x 02) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; ngoài ra còn thu mẫu nước tiểu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, gắn sim số 0384.158.123 của V.

Tại các bản Kết luận giám định số 1496, 1497/KL-KTHS cùng ngày 23/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Tư V. Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Nguyễn Tư V gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,199 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh dài 6,5 cm, một đầu uốn cong có bầu tròn ghi thu của Nguyễn Ngọc Đ gửi giám định, dạng vết không xác định được khối lượng.

Ngoài ra V còn khai: sau khi Đ chuyển tiền, V đi đến khu vực ngã ba Km11 thuộc phường Đ, thị xã Q, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng. Trên đường mang ma túy giao cho Đ, V đã bớt lại một ít, sau đó mang về nhà sử dụng hết. Đến ngày 18/9/2024, V lại nảy sinh ý định mua ma túy đá bán kiếm lời sử dụng, nên đến địa điểm cũ mua của người đàn ông hôm trước 01 túi ma túy đá giá 500.000 đồng. Sau đó V mang túi ma túy đến khu vực khu đô thị Xuân Lâm, thành phố Uông Bí, thì bị Công an phát hiện bắt, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Tư V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu bị cáo thừa nhận: bị cáo được Đ nhờ mua ma túy, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên bớt 1 ít ma túy mang về nhà để sử dụng, hôm sau bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng, bị cáo đến địa điểm cũ mua 500.000 đồng, khi bị cáo mang số ma túy mua được ra

khu đô thị Xuân Lâm mục đích sử dụng, nếu có người mua thì bán thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Người làm chứng anh Nguyễn Ngọc Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 17/11/2024, Đ mua ma túy của V, khi vừa sử dụng xong thì bị Công an kiểm tra phát hiện.

Những người chứng kiến Anh Phạm Đức H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 9 giờ 50 phút ngày 18/9/2024 được chứng kiến Công an kiểm tra bắt giữ Nguyễn Ngọc Đ cùng bộ dụng cụ ma túy, anh Đ khai nhận bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của anh Đ, vết màu nâu trong ống tròn là ma túy anh Đ vừa sử dụng. Số ma túy anh Đ sử dụng là anh Đ mua của người đàn ông tên Nguyễn Tư V.

Tại Cáo trạng số: 2379/CT-VKSUB ngày 29/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Tư V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 24 tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/9/2024).

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1497/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 chai nhựa loại 500 ml, nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống hút màu hồng dài 25 cm, 01 lỗ gắn ống thủy tinh dài 10 cm; 01 sim điện thoại số 0384.158.123; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi vỏ màu xanh. Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an thành phố Uông Bí lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 18/9/2024 vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/9/2024, tại khu vực cây xăng Xuân Lãm thuộc tổ 2, khu 1, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Tư V đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Ngọc Đ với giá 500.000 đồng kiếm lãi sử dụng. Ngoài ra, V còn cất giấu trái phép trong người 0,199 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị phát hiện thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tư V đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lời, coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội bị cáo đã cố ý phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm.

**Tình tiết tăng nặng:* không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung về tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: số ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 01 chai nhựa loại 500 ml, nắp chai màu xanh, được đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống hút màu hồng dài 25 cm, 01 lỗ gắn ống thủy tinh dài 10 cm; 01 sim số 0384.158.123 là vật chứng vụ án không còn giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động Redmi vỏ màu xanh liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) liên quan đến hành vi phạm tội cần truy thu sung Ngân sách Nhà nước.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với Nguyễn Ngọc Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xử lý trong vụ án. Đối với người đã bán ma túy cho V do không rõ lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tư V phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tư V 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (ngày 18/9/2024).

2. *Về xử lý vật chứng:* áp dụng các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1497/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 chai nhựa loại 500 ml, nắp chai màu xanh được đục 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ gắn ống hút màu hồng dài 25 cm, 01 lỗ gắn ống thủy tinh dài 10 cm; 01 sim điện thoại số 0384.158.123; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Redmi vỏ màu xanh.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Tư V số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng số 33 ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tư V phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp Ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng số 33 ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tư V phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thiên Nga

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Xuyên – Nguyễn Thị Thương

Vũ Huy Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Phan Tuấn Anh

Vũ Huy Hùng